TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/DSST
Ngày: 08 – 3 – 2023
T/c: Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* Ông Bùi Chí L

- *Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Quốc H

Bà Trần Thị L

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ư- Thư ký Tòa án.

Trong ngày 08 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 216/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Lưu Duy H**, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 334/5/9A đường Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1952 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 334/5/9A đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 4, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông **Đinh Văn T**, sinh năm 1951 và bà **Võ Thị N**, sinh năm 1953 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 500/12 đường Trần Khánh Dư, khu phố 4, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2022 nguyên đơn ông Lưu Duy H trình bày:**

Ngày 20/11/2004 ông Đinh Văn T và bà Võ Thị N có vay của ông Lưu Duy H số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), có làm giấy nhận nợ ngày 30/12/2004, có nói lãi suất nhưng không quy định cụ thể mức lãi suất bao nhiêu. Từ ngày vay đến nay ông T và bà N không đóng lãi cũng như trả gốc cho ông H.

Ông Nguyễn Thành T là người đại diện theo ủy quyền của ông Lưu Duy H yêu cầu Tòa án buộc ông Đinh Văn T và bà Võ Thị N phải trả cho ông H số tiền vay gốc và lãi tính đến tháng 6/2022 là 93.000.000 đồng (Chín mươi ba triệu đồng), trong đó tiền gốc là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), tiền lãi tính từ ngày 01/01/2005 tạm tính đến tháng 6/2022 là 17 năm 6 tháng (210 tháng) với lãi suất 12%/năm được tính là 210 tháng x 300.000 đồng/tháng = 63.000.000 đồng.

*** Ông Đinh Văn T và bà Võ Thị N trình bày:** Ông T và bà N xác nhận vào ngày 20/11/2004 có vay của ông Lưu H số tiền 30.000.000 đồng, Ta thuận lãi suất miệng 120.000 đồng/ngày. Sau khi vay thì ông T và bà N có đóng được hơn 6 tháng tiền lãi và có trả tiền gốc 4.000.000 đồng, bà N xác định bà trả tiền là trả cho bà Tú (vợ ông H) nhưng ông bà không có làm giấy tờ gì chứng minh việc trả gốc và lãi. Tại phiên hòa giải bà N và ông T thừa nhận còn nợ ông H số tiền 26.000.000 đồng. Bà N và ông T xác định hiện tại điều kiện kinh tế khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 400.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên, không đồng ý với số tiền lãi mà ông H yêu cầu.

Tại phiên tòa:

Ông Nguyễn Thành T là người đại diện theo ủy quyền của ông Lưu Duy H yêu cầu Tòa án buộc ông Đinh Văn T và bà Võ Thị N phải trả cho ông H số tiền vay gốc là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi đối với bị đơn.

Ông T và bà N xác nhận vào ngày 20/11/2004 có vay của ông Lưu H số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), đã trả được 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) nhưng không có ghi lại biên nhận. Ông T, bà N xin trả mỗi tháng 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng) đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

+ Về thẩm quyền: Ông Lưu Duy H tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Đinh Văn T và bà Võ Thị N là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo qui định tại khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những nội dung liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Thành T là người đại diện theo ủy quyền của ông Lưu Duy H yêu cầu Tòa án buộc ông Đinh Văn T và bà Võ Thị N phải trả cho ông H số tiền vay gốc là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn là bà Võ Thị N và ông Đinh Văn T đều thừa nhận còn nợ của ông Lê Duy H số tiền vay gốc là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy việc thừa nhận này là phù hợp với nội dung đơn khởi kiện, phù hợp với lời khai của các bên trong quá trình giải quyết vụ án và phù hợp với lời khai tại biên bản hòa giải tại khu phố 7, P. An Hòa. Đối với lời khai của ông T và bà N về việc có trả trước cho ông H số tiền gốc là 4.000.000 đồng, phía nguyên đơn không thừa nhận, đồng thời ông T và bà N cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những căn cứ trên xét thấy, nội dung các đương sự giao kết hợp đồng vay tài sản là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 131 Bộ luật dân sự năm 1995. Căn cứ Điều 91, Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về chứng cứ và nghĩa vụ chứng minh; và áp dụng Điều 467, Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 1995; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định về vay tài sản, nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- ông Lưu Duy H, buộc bị đơn- ông Đinh Văn T và bà Võ Thị N phải liên đới trả cho ông Lưu Duy H số tiền vay gốc là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Đối với yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng) của bị đơn, phía nguyên đơn không đồng ý mà yêu cầu thanh toán 01 lần nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để ghi nhận. Mặt khác, yêu cầu này của các bên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, nếu bị đơn thật sự có khó khăn về kinh tế thì sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, có thể làm đơn gởi Cơ quan thi hành án để xem xét nguyện vọng của ông, bà.

Đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi của nguyên đơn đối với bị đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Đinh Văn T và bà Võ Thị N được miễn nộp toàn bộ án phí (ông, bà có đơn xin miễn án phí do người cao tuổi)

Hoàn trả cho ông Lưu Duy H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.325.000 đồng theo biên lai thu số 0000150 ngày 19/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các điều 26, 35, 39, 91, 93, 147, 227, 244, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự

- Áp dụng: Điều 131, Điều 467, Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 1995; khoản 1 Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016) của UB thường vụ Quốc Hội.

Xử :

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Lưu Duy H về việc "*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" đối với bị đơn- ông Đinh Văn T và bà Võ Thị N.

- Buộc ông Đinh Văn T và bà Võ Thị N phải liên đới trả số tiền vay gốc 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) cho ông Lưu Duy H.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi của nguyên đơn đối với bị đơn.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Ông Đinh Văn T và bà Võ Thị N được miễn nộp toàn bộ án phí do ông, bà là người cao tuổi.

Hoàn trả cho ông Lưu Duy H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.325.000 đồng (hai triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000150 ngày 19/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKS
- Phòng GĐKT
- Lưu vp

BÙI CHÍ L